

THÔNG BÁO

V/v công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2023

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Biên bản họp Ban công khai ngày 18/01/2024 về công khai thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 của trường Mầm non Hoa Sữa.

Trường mầm non Hoa Sữa thông báo công khai, thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 của trường Mầm non Hoa Sữa như sau:

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Điện thoại
1	Phạm Thị Miên	BTCB - Hiệu trưởng	Trưởng ban	098.636.0646
2	Nguyễn Thị Tuyết	Phó HT-cấp ủy chi bộ	Phó ban	098.5851084
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phó HT- Chủ tịch CĐ	Ủy viên	037.513.2985
4	Cù Thị Thu Thùy	GV- TB.TTND	Ủy viên	098.5813272
5	Nguyễn Thị Huyền	GV- Bí thư Chi đoàn	Ủy viên	037 4063443
6	Hoàng Thị Linh	NV Y Tế - TTVP	Ủy viên	098 1437597
7	Nguyễn Thị Thu Hương	GV - TTCM	Ủy viên	098.495.0956
8	Trần Thanh Dung	Nhân viên Kế Toán	Ủy viên	096.196.0555
9	Hoàng Thị Hường	NV Văn Thư	Thư ký	097.5669082

2. Nội dung công khai: Thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 của trường Mầm non Hoa Sữa.

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 18/01/2024 đến ngày 19/02/2023.

4. Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin nhà trường.

5. Hình thức công khai: Nhà trường thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử; dán niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.

6. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Trong suốt thời gian công khai

7. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận công khai

8. Thời gian trả lời ý kiến: Khi nhận được ý kiến có địa chỉ rõ ràng, Ban công khai sẽ thống nhất và giải đáp kịp thời.

Nơi nhận

- Ban công khai;
- CBGVNV;
- Lưu VT./.



Đơn vị: MÀM NON HOA SỮA
 Chương: 622 -Loại 070 - khoản 071

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chi tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Quận Long Biên;

Căn cứ vào quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục năm 2023 đã bố trí tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 để thực hiện giao dự toán cho các trường thành lập mới năm 2023 và giao kinh phí cho các trường mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

Căn cứ vào quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 23 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Căn cứ vào quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối với các trường học tại quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022, quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên, để giao kinh phí tự chủ đối với các trường học thuộc quận Long Biên và hoàn trả ngân sách quận (kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo).

Trường MN Hoa Sữa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1,872,000	716,250	38.26%	
1	Nguồn kinh phí cấp bù	755,310			
2	Học phí	1,116,690	716,250	64.14%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	1,872,000	1,235,179	65.98%	
I	Chi sự nghiệp.....	1,872,000	1,235,179		
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	<i>1,116,690</i>	<i>619,783</i>	<i>55.50%</i>	
6000	Kinh phí thực hiện CCTL	446,876	118,858		
6500	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	106,659	36,135		
6550	Vật tư văn phòng	122,359	30,153		
6650	Hội nghị: Tổ chức các hội nghị của ngành	15,000	7,490		
6750	Chi phí thuê mướn	48,546	47,970		



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6900	Sửa chữa thường xuyên tài sản	262,150	258,997		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	45,000	41,347		
7050	Mua sắm tài sản vô hình		5,950		
7750	Chi khác	26,100	19,100		
7950	Chi lập các quỹ đơn vị sự nghiệp	44,000	53,783		
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>755,310</i>	<i>615,396</i>	<i>81.48%</i>	
6000	Kinh phí thực hiện CCTL	302,124	302,124		
6500	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	193,941	151,583		
6550	Vật tư văn phòng	111,900	38,475		
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	3,550	0		
6900	Sửa chữa thường xuyên tài sản	77,345	46,373		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	40,000	46,507		
7050	Mua sắm tài sản vô hình	26,450	18,500		
7766	Cấp bù học phí cho CSGD&ĐT theo chế độ (Nộp trả)		11,834		
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	6,574,900	2,472,269	37.60%	
1.1	Kinh phí giao không tự chủ (Giảm DT)	617,173			
6000	Tiền lương	419,822			
6050	Tiền công trả cho LĐ thường xuyên theo HĐ				
6100	Phụ cấp lương	93,477			
6300	Các khoản đóng góp	103,874			
6500	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng				
6550	Vật tư văn phòng				
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
6750	Chi thuê mướn				
1.2	Kinh phí giao tự chủ	5,957,727	2,472,269	41.50%	
6000	Tiền lương	2,677,888	1,012,326		
6050	Tiền công trả cho LĐ thường xuyên theo HĐ	730,080	510,509		
6100	Phụ cấp lương	1,364,226	500,896		
6300	Các khoản đóng góp	879,425	384,214		
6500	Thanh toán tiền dịch vụ công cộng	9,400			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 6 tháng cuối năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6550	Vật tư văn phòng	34,754			
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10,560			
6750	Chi thuê mướn	251,394	64,324		

Ngày 18 tháng 01 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Long Biên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Long Biên về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của Quận Long Biên;

Căn cứ vào quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí mua sắm trang thiết bị giáo dục năm 2023 đã bố trí tại Quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 để thực hiện giao dự toán cho các trường thành lập mới năm 2023 và giao kinh phí cho các trường mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn.

Căn cứ vào quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 23 tháng 08 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc giao quyền và kinh phí tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị trường học công lập thuộc quận Long Biên năm 2023.

Căn cứ vào quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh giảm kinh phí ngân sách giao không tự chủ đối với các trường học tại quyết định số 9899/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2022, quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của UBND quận Long Biên, để giao kinh phí tự chủ đối với các trường học thuộc quận Long Biên và hoàn trả ngân sách quận (kinh phí chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo).

Căn cứ vào thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách của trường Quý I và Quý II năm 2023 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước Long Biên. Trường mầm non Hoa Sữa thuyết minh về báo cáo thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

A. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

I/ Dự toán thu 6 tháng cuối năm 2023

1. Thu phí, lệ phí : 716.250.000đ

- Thu học phí 6 tháng cuối năm được: 716.250.000đ; đạt 64.1% so với dự toán năm 2023.

2. Thu sự nghiệp khác tổng thu được: 3.642.602.000đ

II/ Dự toán chi 6 tháng cuối năm 2023

1. Chi từ nguồn thu phí được để lại

- Chi thực hiện chế độ tự chủ chi: 1.235.179.000đ; đạt 66.0% so với dự toán đầu năm.

2. Chi từ hoạt động sự nghiệp khác chi: 3.795.436.000đ

B. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Chi từ nguồn ngân sách cấp chi 2.472.269.000đ đạt 41.5% so với dự toán đầu năm.

1.1 Nguồn tự chủ: 2.472.269.000đ đạt 41.5% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán cá nhân chi: 2.407.945.000đ;
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng chi: 0đ;
- Chi mua vật tư văn phòng: 0đ;
- Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc chi: 0đ;
- Chi thuê mướn chi: 64.324.000đ;

Trên đây là một số nội dung thuyết minh báo cáo thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 của trường mầm non Hoa Sữa. Trường mầm non Hoa Sữa báo cáo Phòng Tài chính và kế hoạch quận Long Biên để nhà trường có cơ sở thực hiện!

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH.
- Lưu: VT,KT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Miên